

GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH XÚC TIẾN XUẤT KHẨU CHÍNH NGẠCH SẢN PHẨM TỔ YẾN CỦA TIỀN GIANG SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC

Nguyễn Xuân Hoàn¹, Trần Phước^{1*}

Đặng Văn Tuấn², Nguyễn Bích Châu¹, Nguyễn Thị Anh Thu¹

¹Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

²Sở Công Thương Tỉnh Đồng Tháp

*Email: phuoct@huit.edu.vn

Ngày nhận bài: 11/10/2025; Ngày nhận bài sửa: 24/10/2025; Ngày chấp nhận đăng: 27/10/2025

TÓM TẮT

Trong giai đoạn 2017-2022, hoạt động nuôi chim yến tại Việt Nam phát triển mạnh mẽ, với số lượng tăng từ 8.300 lên 23.665 nhà nuôi yến. Việc Việt Nam và Trung Quốc ký kết Nghị định thư vào tháng 11/2022 cho phép xuất khẩu chính ngạch tổ yến đã mở ra cơ hội lớn cho ngành yến Việt Nam. Thị trường Trung Quốc là một thị trường rất tiềm năng cho đầu ra cho ngành xuất khẩu sản phẩm tổ yến của Việt Nam, nhưng cũng đặt ra những thách thức khi thị trường này yêu cầu rất khắt khe về chất lượng và truy xuất nguồn gốc. Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp) là tỉnh thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long có sự phát triển mạnh nghề nuôi yến và chế biến các sản phẩm từ tổ yến trong những năm gần đây, chúng tôi đã khảo sát từ tháng 10/2024 đến tháng 11/2024 với 94 cơ sở dẫn dụ, nuôi, chế biến và kinh doanh tổ yến tại địa phương cho thấy hoạt động ngành yến hiện nay chủ yếu diễn ra với quy mô nhỏ, vốn đầu tư thấp, thiếu quy trình ổn định, tiềm ẩn nhiều rủi ro về chất lượng và tiêu thụ chủ yếu trong nước hoặc xuất khẩu chỉ qua đường tiểu ngạch. Nhóm nghiên cứu đã tiến hành phân tích thực trạng và đề xuất năm nhóm giải pháp nhằm đẩy mạnh xuất khẩu chính ngạch tổ yến của Tiền Giang (cũ) sang Trung Quốc, đồng thời cũng là cơ sở để định hướng chính sách phát triển bền vững cho ngành nuôi yến ra toàn tỉnh Đồng Tháp mới trong thời gian tới.

Từ khóa: Tổ yến, giải pháp xúc tiến, xuất khẩu chính ngạch.

1. MỞ ĐẦU

Đã khá lâu, việc dẫn dụ và nuôi yến là nghề truyền thống và trên đà phát triển mạnh mẽ tại Đông Nam Á như Indonesia có hơn 100.000 nhà yến - chiếm khoảng 60%, Thái Lan 20%, Malaysia 10%, các nước như Philippines, Việt Nam và Myanmar khoảng 10%. Tuy nhiên, cho đến nay sản phẩm từ tổ yến đã được buôn bán rộng rãi nhưng thông tin sản lượng, kỹ thuật dẫn dụ và nuôi vẫn chưa được công khai. Các nước như Indonesia, Thái Lan và Việt Nam cũng đã xây dựng tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm từ tổ yến [1].

Việc xây dựng giải pháp kỹ thuật để nâng cấp sản phẩm tổ yến theo hướng đảm bảo chất lượng và giá trị gia tăng cao đồng thời xây dựng mô hình chuỗi cung ứng thu hồi nhằm đẩy mạnh xúc tiến xuất khẩu chính ngạch sản phẩm tổ yến của Tiền Giang sang thị trường Trung Quốc là vấn đề cấp bách và quan trọng để gia tăng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh trong thời gian tới. Ngày 9/11/2022, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) đã ký kết Nghị định thư (NĐT) với Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) [2] về các yêu cầu kiểm dịch, kiểm tra và vệ sinh thú y đối với sản phẩm tổ yến xuất khẩu từ Việt Nam sang Trung Quốc. Với việc được xuất khẩu chính ngạch, ngành yến của Tiền Giang sẽ có cơ hội xuất khẩu sang thị trường hơn 1,5 tỷ dân, tiềm năng mang lại lợi ích cao cho các hộ và doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này [3].

Theo NĐT đã ký kết, sản phẩm tổ yến của Việt Nam phải tuân thủ các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm, tuân thủ quy định về kiểm dịch của Việt Nam cũng như theo Nghị định thư của Trung Quốc. Nội dung NĐT, để xuất khẩu sản phẩm tổ yến vào Trung Quốc, các đơn vị kinh doanh chế biến phải thỏa các điều kiện và thực hiện các thủ tục như: Đăng ký mã số nhà nuôi chim yến; có văn bản của

Cục Thú y hỗ trợ hướng dẫn xuất khẩu, giám sát dịch bệnh và an toàn thực phẩm (ATTP); đăng ký xuất khẩu với GACC; Cục Thú y sẽ bổ sung thư xác nhận DN đáp ứng yêu cầu của NĐT; GACC thông báo trực tiếp cho DN; DN được GACC chấp thuận sẽ được thực hiện việc xuất khẩu sản phẩm.

Đứng trước mong muốn về chất lượng sản phẩm của người dân Trung Quốc ngày càng cao, các yêu cầu của NĐT, các đơn vị chế biến và kinh doanh tổ yến của Việt Nam cần phải nâng cao chất lượng, đáp ứng tiêu chuẩn về ATTP, truy xuất nguồn gốc, v.v. mới có thể đẩy mạnh xuất khẩu chính ngạch vào Trung Quốc trong thời gian tới. Tiền Giang là một trong những địa phương phát triển mạnh mô hình dẫn dụ và nuôi chim yến. Toàn địa bàn có khoảng 1718 nhà yến, đứng thứ 3 trong cả nước sau Khánh Hòa, An Giang, sản lượng bình quân 19 tấn hàng năm, có nhiều ở Gò Công, Gò Công Đông, Gò Công Tây, Chợ Gạo, Cai Lậy... [3]. Tuy nhiên, mô hình xây nhà nuôi và nuôi chim yến để khai thác tổ dù mang lại giá trị cao nhưng vẫn còn tự phát và sản phẩm tổ yến đầu ra chưa được đảm bảo chất lượng, chưa hội đủ tiêu chuẩn xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc. Với bối cảnh trên, việc nghiên cứu đề tài “Giải pháp đẩy mạnh xúc tiến xuất khẩu chính ngạch sản phẩm tổ yến của Tiền Giang sang thị trường Trung Quốc” là vấn đề cấp thiết.

2. DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính, thu thập trực tiếp từ các cơ sở nuôi, sơ chế và kinh doanh tổ yến trên địa bàn Tiền Giang. Phương án điều tra thống kê và lập mẫu phiếu điều tra thống kê về dẫn dụ, nuôi, chế biến tổ yến, nhóm nghiên cứu đã thực hiện các bước và nội dung cơ bản như sau:

Mục tiêu khảo sát: Tìm hiểu các cơ sở dẫn dụ và nuôi yến, sơ chế tổ yến, chế biến sản phẩm từ tổ yến để đánh giá hiện trạng, đồng thời thực hiện khảo sát đánh giá mức độ tuân thủ các quy định và tiêu chuẩn có liên quan đến NĐT giữa Việt Nam và Trung Quốc.

Đối tượng và phạm vi điều tra:

- Đối tượng điều tra: Các hộ gia đình, doanh nghiệp, và cơ sở sản xuất có hoạt động dẫn dụ, nuôi, và chế biến tổ yến.

- Phạm vi điều tra: Mỹ Tho, Gò Công, Cai Lậy, Tân Phước, Châu Thành, Chợ Gạo, Gò Công Tây, Tân Phú Đông, Cái Bè thuộc tỉnh Tiền Giang cũ.

Xác định phương pháp điều tra:

- Phương pháp điều tra: Sử dụng phương pháp điều tra chọn mẫu với tổng thể mẫu: 253 cơ sở nuôi yến, sơ chế, kinh doanh yến tại Đồng bằng sông Cửu Long. Chọn khung mẫu 94 cơ sở nuôi yến, sơ chế, kinh doanh yến. Đây là khung mẫu mà nhóm nghiên cứu có đủ thông tin có thể liên lạc để khảo sát với các cơ sở nuôi yến, sơ chế, kinh doanh yến trên địa bàn tỉnh Tiền Giang cũ. Khung mẫu này là danh sách có thể đại diện cho tập con của toàn bộ tổng thể, có chỉ dẫn địa lý cụ thể.

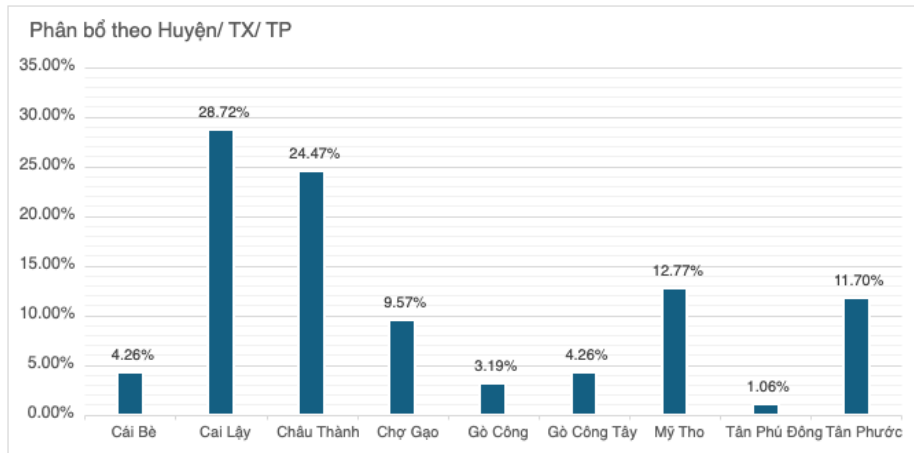
- Cách thức thu thập dữ liệu: Kết hợp cả hai phương pháp bảng hỏi và phỏng vấn trực tiếp.

3. KẾT QUẢ VÀ ĐÁNH GIÁ

3.1. Thực trạng về việc dẫn dụ, nuôi yến và chế biến tổ yến tại Tiền Giang

3.1.1. Vị trí hiện trạng các cơ sở dẫn dụ và nuôi chim yến

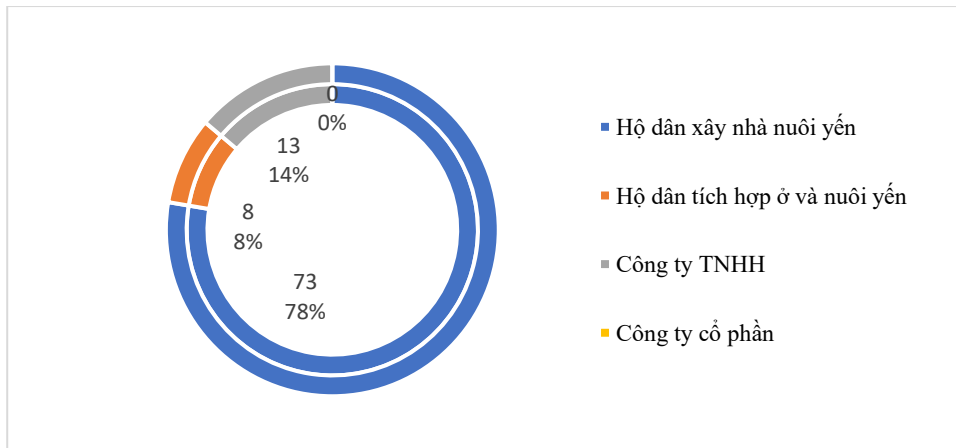
Tại tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp) có khá nhiều cơ sở dẫn dụ và nuôi chim yến tự phát, tuy nhiên những cá nhân, tổ chức có đăng ký với chính quyền địa phương, có vị trí địa lý cụ thể được mô tả ở Hình 1 - Tỷ lệ phân bố các cơ sở dẫn dụ và nuôi chim yến tại Tiền Giang. Tập trung nhiều nhất tại Cai Lậy chiếm tỷ lệ lên đến 28,7% cơ sở, Châu Thành 24,5%, Mỹ Tho 12,8%, Tân Phước 11,7% và dưới 10% là 5 địa phương còn lại: Cái Bè, Chợ Gạo, Gò Công, Gò Công Tây, Tân Phú Đông.



Hình 1. Tỷ lệ phân bố các cơ sở dẫn dụ và nuôi chim yến tại tỉnh Tiền Giang

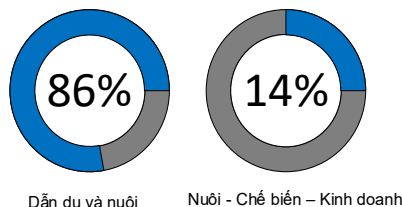
3.1.2. Hình thức và loại hình kinh doanh

Biểu đồ Hình 2 cho biết hơn 78% hộ dân tự xây nhà dẫn dụ và nuôi yến, 8% hộ dân dùng nhà ở và xây thêm tầng để nuôi. Tuy nhiên, một số doanh nghiệp, chủ yếu là Công ty TNHH chiếm 14% (chưa có loại hình công ty cổ phần) đầu tư xây dựng cơ sở dẫn dụ và nuôi yến rất hiện đại, trong đó nổi bật là Công ty TNHH TM-DV Trí Sơn, địa chỉ 1279 Quốc lộ 50, Đạo Thạnh, Tiền Giang (nay thuộc tỉnh Đồng Tháp).



Hình 2. Hình thức và loại hình cơ sở nuôi, chế biến kinh doanh tổ yến

Số cơ sở vừa nuôi, vừa chế biến, vừa kinh doanh tổ yến còn khá hạn chế (14%) so với tổng số cơ sở có hoạt động nuôi yến chuyên nghiệp.



Hình 3. Tỷ lệ cơ sở vừa nuôi, vừa chế biến, vừa kinh doanh tổ yến

3.1.3. Quy mô vốn đầu tư

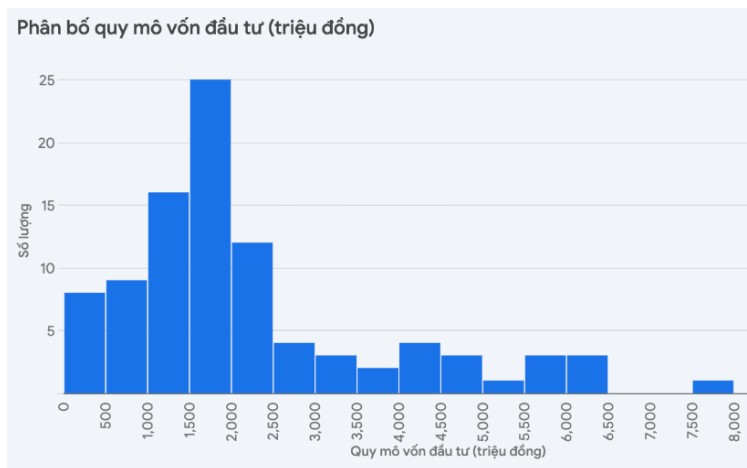
Theo sự phát triển tự phát, người dân ban đầu dùng nhà ở để kết hợp dẫn dụ và nuôi yến, hiện tại với lợi ích của việc nuôi yến mang lại hiệu quả kinh tế cao, người dân đã tiến hành đầu tư thành các cơ sở độc lập. Với 94 cơ sở khảo sát trong nghiên cứu này cho thấy quy mô vốn trung bình đầu tư khoảng

2 tỷ đồng cho một nhà yến, thấp nhất 1,2 tỷ đồng (làm tròn) cho một nhà yến (Cái Bè), cao nhất 3,093 tỷ đồng/nhà yến (Tân Phước).

Bảng 1. Phân tích vốn đầu tư trung bình cơ sở nuôi yến

Huyện/TX/TP	SL cơ sở	Quy mô vốn đầu tư (triệu đồng)	Trung bình (triệu đồng)
Cái Bè	4	4 792	1 198
Cai Lậy	27	76 929	2 849
Châu Thành	23	29 806	1 296
Chợ Gạo	9	15 232	1 692
Gò Công	3	5 040	1 680
Gò Công Tây	4	10 880	2 720
Mỹ Tho	12	26 016	2 168
Tân Phú Đông	1	1 560	1 560
Tân Phước	11	34 020	3 093
Tổng	94	204 275	2 173

Nổi bật trong các địa phương được khảo sát, Tân Phước tuy có số lượng nhà yến ở mức trung bình (11 cơ sở) nhưng vốn đầu tư cho nhà yến là 34 tỷ đồng, trung bình 3,093 tỷ/nhà yến. Vùng Cai Lậy có 27 nhà yến với tổng vốn đầu tư 76,929 tỷ, trung bình 2,849 tỷ.



Hình 4. Quy mô vốn đầu tư

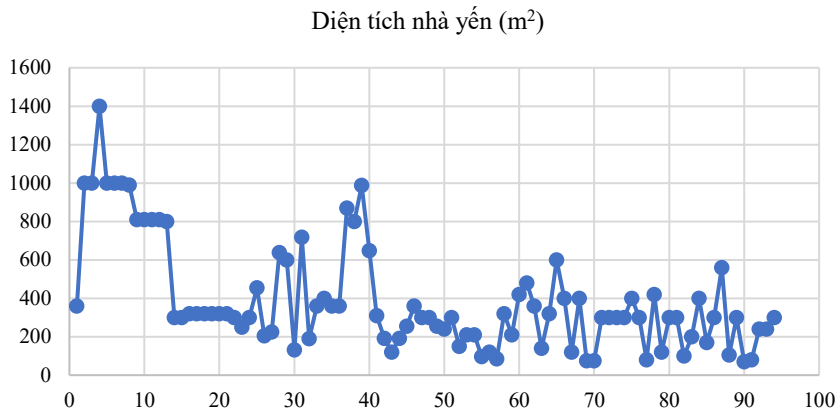
Kết quả khảo sát và phỏng vấn cho biết các chủ cơ sở nuôi và kinh doanh yến có xu hướng chuyển về các xã có quỹ đất lớn nhưng đất nhiễm phèn hay chua mặn để đầu tư và xây dựng cơ sở nuôi yến như Cai Lậy, Châu Thành,...

Phân bố vốn đầu tư tập trung ở phân khúc từ 1,5 tỷ - 2 tỷ đồng/nhà yến (Hình 4) chiếm đa số. Sau đó lần lượt 1 tỷ - 1,5 tỷ đồng; 2 tỷ - 2,5 tỷ đồng; 0,5 tỷ - 1 tỷ đồng. Điểm lưu ý các cơ sở nhỏ thường sử dụng mô hình kết hợp vừa ở và nuôi yến.

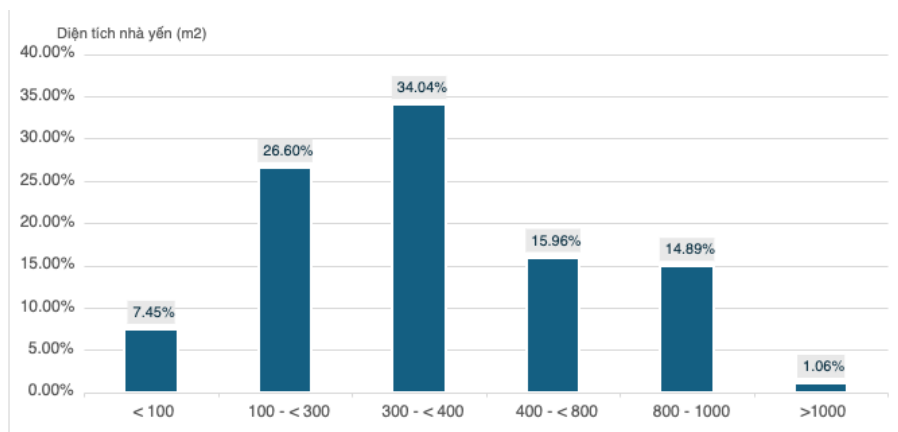
3.1.4. Diện tích sử dụng

Biểu đồ histogram Hình 5 thể hiện tần suất phân bố của diện tích bố trí để nuôi chim yến tập trung 200 m² đến 400 m². Một số cơ sở có diện tích vượt trội nhưng cũng ở mức 1400 m². Qua biểu đồ này thể hiện bức tranh nghề dẫn dụ và nuôi chim yến tại Tiền Giang sử dụng diện tích nhỏ, lẻ nhưng hiệu quả kinh tế lại cao.

Chi tiết, tỷ lệ diện tích nhà nuôi yến 300 m² - 400 m² chiếm cao nhất là 34,04%; kể đến 100 m² - 300 m² là 26%, đặc biệt những cơ sở với diện tích khá nhỏ dưới 100 m² có đến 7,45% (Hình 6).

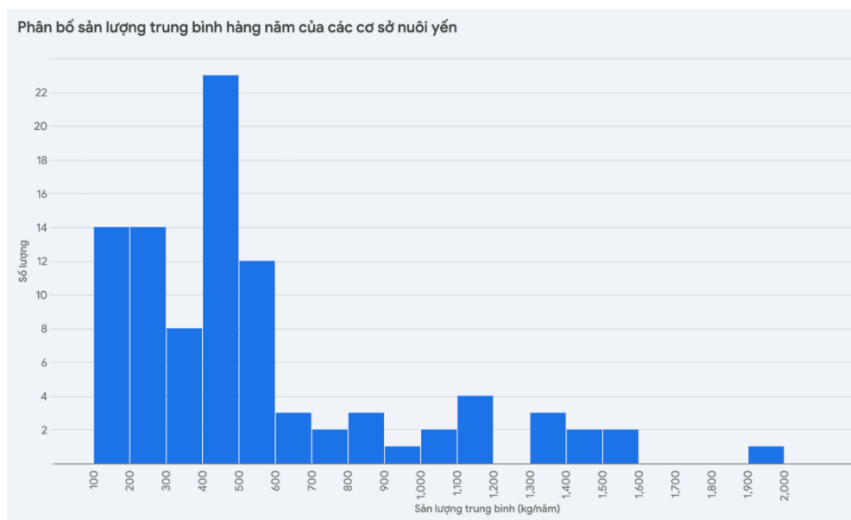


Hình 5. Biểu đồ histogram về diện tích nhà nuôi yến



Hình 6. Tỷ lệ diện tích nhà nuôi yến

3.1.5. Sản lượng thu hoạch



Hình 7. Biểu đồ sản lượng trung bình hàng năm của các cơ sở nuôi yến

Trong biểu đồ Hình 7 cho biết có đến 22/94 cơ sở có sản lượng thu hoạch từ 400 kg đến 500 kg tổ yến mỗi năm. Những cơ sở có diện tích lớn sản lượng thu hoạch lên đến 2 tấn/năm. Mỗi kilogram tổ yến qua sơ chế có giá bán 25-35 triệu đồng. Điều này cho thấy đầu tư nuôi chim yến mang lại lợi ích kinh tế khá cao.

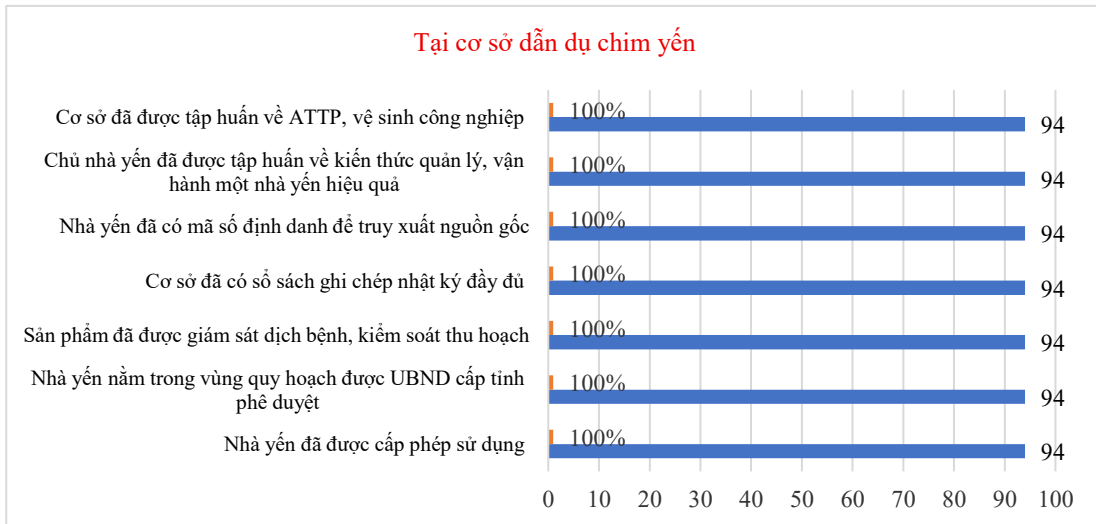
Theo thống kê của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Tiền Giang (cũ) thì địa bàn Tiền Giang là một trong những địa phương phát triển mạnh mô hình dẫn dụ và nuôi yến. Toàn tỉnh có khoảng 1.718 nhà yến, đứng thứ 3 trong cả nước sau tỉnh Kiên Giang và Bình Định, sản lượng bình quân 19 tấn/năm, tập trung nhiều ở Cai Lậy, Cái Bè, Tân Phước, Châu Thành, Gò Công, Gò Công Tây. Tuy nhiên mô hình xây nhà nuôi và nuôi chim yến để khai thác tổ dù mang lại giá trị cao nhưng vẫn còn tự phát và sản phẩm tổ yến đầu ra chưa được đảm bảo chất lượng, chưa đủ điều kiện để xuất khẩu chính ngạch sang thị trường Trung Quốc và các nước khác. Nếu được tỉnh quy hoạch và chỉ đạo, thì với hơn 1.700 nhà yến đạt sản lượng 19 tấn/năm sẽ mang lại doanh thu khoảng 600 tỷ mỗi năm, góp phần tăng GDP của tỉnh lên khá cao.

3.1.6. Tại cơ sở dẫn dụ chim yến

Các cơ sở dẫn dụ chim yến tại tỉnh Tiền Giang sử dụng các biện pháp kỹ thuật kết hợp phương pháp truyền thống và hiện đại để thu hút chim yến về làm tổ trong nhà yến. Với các hoạt động nuôi chim yến bao gồm dẫn dụ và khai thác tổ yến đều thuộc vùng nuôi chim yến của Tỉnh. Bảo đảm môi trường, tiếng ồn, phòng ngừa dịch bệnh và an toàn thực phẩm theo quy định của chính quyền địa phương và quy định của Luật Chăn nuôi 2018 và Nghị định 13/2020/NĐ-CP [4]. Cụ thể quản lý nuôi chim yến:

- Quy định về vùng nuôi chim yến: Vùng nuôi chim yến bảo đảm phù hợp tập tính hoạt động của chim yến, phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và không gây ảnh hưởng đến đời sống của cư dân tại khu vực nuôi chim yến. Chi tiết, theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND [5] quy định khu vực không được chăn nuôi, vùng không được nuôi yến bao gồm các phường thị trấn thuộc huyện, thành phố, thị xã của tỉnh Tiền Giang (cũ). Riêng Tân Phước khu phố 1 và khu vực tiếp giáp bởi 3 đường (tỉnh lộ 874 - đường huyện lộ 49 – đường đông kênh Cà Dăm) thuộc khu phố 2 của Mỹ Phước; các khu dân cư. Nghị quyết quy định thêm về việc chuyển tiếp đối với các cơ sở chăn nuôi thuộc khu vực không được phép chăn nuôi theo quy định thì chậm nhất đến ngày 31/12/2024 phải ngừng hoạt động hoặc di dời đến địa điểm theo quy định.

- Quy định đối với cơ sở nuôi chim yến: Các nhà yến tại Tiền Giang được trang bị sử dụng cho hoạt động nuôi chim yến đều bảo đảm phù hợp tập tính hoạt động của chim yến. Các cơ sở nhà yến đều có ý thức bảo vệ môi trường. Một số cơ sở có hồ sơ ghi chép và lưu trữ thông tin về hoạt động nuôi chim yến, sơ chế, bảo quản tổ yến bảo đảm truy xuất được nguồn gốc sản phẩm chim yến; thiết bị phát âm thanh để dẫn dụ chim yến có cường độ âm thanh không vượt quá quy định; thời gian phát loa phóng để dẫn dụ chim yến thông thường từ 5 giờ đến 11 giờ 30 và từ 13 giờ 30 đến 19 giờ mỗi ngày.

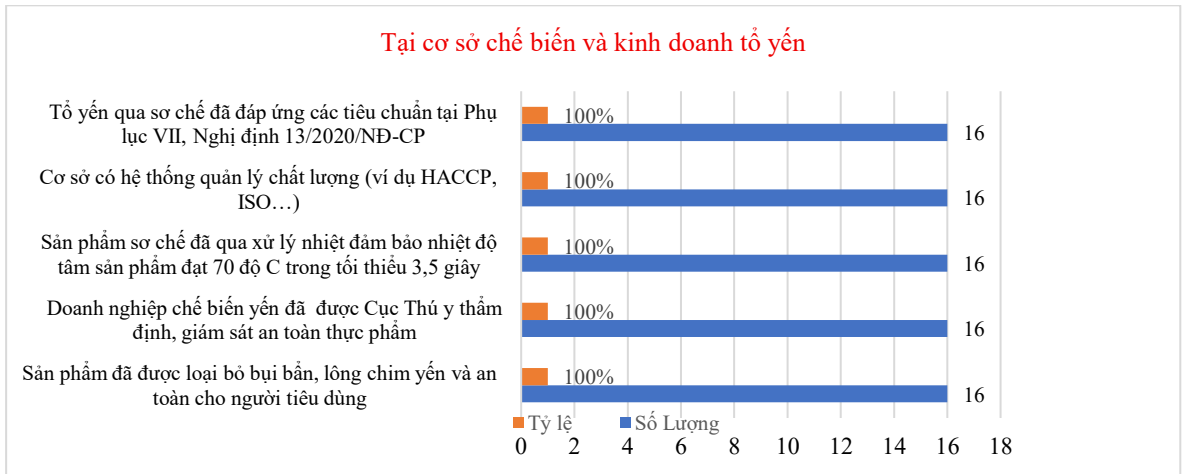


Hình 8. Kết quả khảo sát quy định về nuôi chim yến

Nhìn chung, các cơ sở dẫn dụ, nuôi yến tại tỉnh Tiền Giang có đăng ký với chính quyền địa phương và ở những vùng do tỉnh quy hoạch đều tuân thủ đầy đủ các quy định theo Điều 64 Luật Chăn nuôi (2018) và Điều 64 Nghị định 13/2020/NĐ-CP [4].

3.1.7. Tại cơ sở chế biến và kinh doanh tổ yến

Thực hiện khảo sát và phỏng vấn các chủ cơ sở nuôi, chế biến và kinh doanh tổ yến nội dung Nghị định thư quy định về xuất khẩu chính ngạch tổ yến sang thị trường Trung Quốc bao gồm 16 điều về các quy định đối với nhà nuôi chim yến, doanh nghiệp chế biến tổ yến, doanh nghiệp xuất khẩu, yêu cầu đối với bao bì, ghi nhãn, yêu cầu về kiểm dịch, kiểm tra, giám sát dịch bệnh và an toàn thực phẩm. Theo thống kê hiện tại có 16 cơ sở chế biến và kinh doanh các sản phẩm về tổ yến tại địa bàn Tiền Giang.



Hình 9. Kết quả khảo sát quy định về chế biến tổ yến

Kết quả khảo sát được tổng hợp qua biểu đồ Hình 9, cho thấy sản phẩm tổ yến qua sơ chế đều được xử lý nhiệt đảm bảo nhiệt độ tâm sản phẩm đạt 70 độ C trong tối thiểu 3,5 giây là 100%. Hệ thống xử lý tuân thủ nghiêm ngặt theo hệ thống quản lý chất lượng ví dụ HACCP, ISO 22000:2018. Sản phẩm được hình thành 100% đã được loại bỏ bụi bẩn, lông chim và an toàn cho người tiêu dùng. Hầu hết các cơ sở lớn đều đáp ứng các tiêu chuẩn tại Phụ lục VII, Nghị định 13/2020/NĐ-CP [5] và tiêu chuẩn của Trung Quốc như Công ty TNHH TM-DV Trí Sơn (Bảng 2).

Bảng 2. Tóm tắt những đánh giá nội dung yêu cầu Nghị định thư

Nội dung	Đánh giá
- Không có bệnh cúm gia cầm trong 12 tháng tính đến thời điểm xuất khẩu;	Đạt
- Sản phẩm tổ yến phải được cơ quan thú y giám sát dịch bệnh cúm gia cầm và dịch tả gà (Newcastle), kiểm soát trong quá trình thu hoạch và vận chuyển tổ yến đến doanh nghiệp chế biến;	Đạt
- Có sổ sách ghi chép nhật ký nuôi chim yến, thu hoạch tổ yến;	Đạt, nhưng chưa đồng bộ cho các cơ sở
- Vùng nuôi chim yến phải hợp pháp, phù hợp với quy hoạch được UBND cấp tỉnh phê duyệt;	Đạt
- Sản phẩm được hình thành/làm từ nước bọt của chim yến, đã được loại bỏ bụi bẩn, lông chim và an toàn cho người tiêu dùng;	Đạt
- Đối với doanh nghiệp chế biến yến, phải được Cục Thú y thẩm định, giám sát an toàn thực phẩm;	Đạt
- Sản phẩm từ các doanh nghiệp chế biến đã đăng ký và được Tổng cục Hải quan Trung Quốc chấp thuận;	Đạt, nhưng chưa đồng bộ cho các cơ sở
- Đối với cơ sở nuôi chim yến, phải đăng ký với cơ quan có thẩm quyền và gửi danh sách cho Tổng cục Hải quan Trung Quốc theo Lệnh 248 và được phía Trung Quốc chấp thuận;	Đạt, nhưng chưa đồng bộ cho các cơ sở
- Trung Quốc yêu cầu tất cả các nhà yến của Việt Nam đều phải có mã số định danh để truy xuất nguồn gốc;	Đạt, nhưng chưa đồng bộ cho các cơ sở
- Đáp ứng các yêu cầu về bao bì và ghi nhãn sản phẩm của Trung Quốc;	Đạt, nhưng chưa đồng bộ cho các cơ sở
- Sản phẩm phải qua xử lý nhiệt đảm bảo nhiệt độ tâm sản phẩm đạt 70 độ C trong tối thiểu 3,5 giây;	Đạt, nhưng chưa đồng bộ cho các cơ sở

Nội dung	Đánh giá
- Có hệ thống xử lý nhiệt hiệu quả và có hệ thống quản lý chất lượng (ví dụ HACCP, ISO...);	Đạt, nhưng chưa đồng bộ cho các cơ sở
- Đáp ứng các tiêu chuẩn tại Phụ lục VII, Nghị định 13/2020/NĐ-CP và tiêu chuẩn của Trung Quốc;	Đạt, nhưng chưa đồng bộ cho các cơ sở
- Tập huấn cho các chủ nhà yến về kiến thức quản lý, vận hành một nhà yến hiệu quả. Tập huấn về ATTP, vệ sinh công nghiệp để đảm bảo cho nhà yến được vệ sinh sạch sẽ, an toàn cho người nuôi và sản phẩm tổ yến và đặc biệt là vận chuyển tổ yến làm sao đảm bảo an toàn, hiệu quả và không có ảnh hưởng đến vấn đề ATTP;	Đạt, nhưng chưa đồng bộ cho các cơ sở
- Các cá nhân, đơn vị, doanh nghiệp trong ngành yến cần phải đầu tư về khoa học công nghệ cũng như quy trình sản xuất khai thác và chế biến hiện đại hơn, khoa học hơn mới đáp ứng được yêu cầu của phía Trung Quốc.	Chỉ một số cơ sở đạt, còn lại đang đầu tư

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu

3.2. Đánh giá thực trạng về việc dẫn dụ, nuôi yến và chế biến tổ yến tại Tiền Giang

Trên cơ sở phân tích số liệu thống kê và khảo sát ở mục 3.1., chúng tôi có một số đánh giá như sau:

Một là, sản lượng và doanh thu từ thu hoạch tổ yến mang lại lợi ích kinh tế cao cho người dân, nhưng nếu tính có giải pháp tư vấn đề nâng cấp sản phẩm tổ yến bảo đảm chất lượng, đồng thời đẩy mạnh xúc tiến xuất khẩu thì giá trị kinh tế sẽ càng gia tăng. Cụ thể:

- Thống kê cho biết có đến 22/94 cơ sở có sản lượng thu hoạch từ 400 kg đến 500 kg tổ yến mỗi năm. Những cơ sở có diện tích lớn sản lượng thu hoạch lên đến 2 tấn/năm;

- Mỗi kilogram tổ yến qua sơ chế có giá bán 25-35 triệu đồng. Điều này cho thấy đầu tư nuôi chim yến mang lại lợi ích kinh tế cao;

- Nếu được tính đưa vào quy hoạch và chương trình mục tiêu thì với hơn 1.700 nhà yến có sản lượng 19 tấn mỗi năm sẽ đạt doanh thu trên 600 tỷ mỗi năm, góp phần tăng GDP của tỉnh lên khá cao.

Hai là, các cơ sở dẫn dụ chim yến tại tỉnh Tiền Giang tạo ra giá trị kinh tế lớn, đang phát triển mạnh mẽ nhưng diện tích còn nhỏ hẹp.

- Thống kê cho biết hơn 78% hộ dân tự xây nhà dẫn dụ và nuôi yến, 8% hộ dân dùng nhà ở và xây thêm tầng để nuôi;

- Diện tích bố trí để nuôi chim yến tập trung 200 m² đến 400 m²;

- Số cơ sở vừa nuôi, vừa chế biến, vừa kinh doanh tổ yến còn khá hạn chế (14%) so với tổng số cơ sở có hoạt động nuôi yến chuyên nghiệp.

Ba là, vốn đầu tư cho các cơ sở dẫn dụ và chế biến tổ yến tại tỉnh Tiền Giang chưa đủ lớn. Tỉnh cần có chính sách thu hút đầu tư hỗ trợ để phát triển lĩnh vực này. Chi tiết:

- Với 94 cơ sở khảo sát trong nghiên cứu này, cho thấy quy mô vốn trung bình đầu tư khoảng 2 tỷ đồng cho một nhà yến;

- Phân bổ vốn đầu tư tập trung ở phân khúc từ 1,5-2 tỷ đồng cho một nhà yến (Hình 4) chiếm đa số;

- Địa phương chưa chọn doanh nghiệp điển hình để đầu tư, xây dựng cơ sở điển hình để làm đầu tàu trong việc đầu tư nhà yến, chế biến tổ yến phục vụ cho tiêu dùng trong nước và đặc biệt xuất khẩu.

Bốn là, quy trình dẫn dụ, nuôi chim yến: Quy định của Chính phủ đối với cơ sở nuôi chim yến đã có, tuy nhiên công tác hướng dẫn, tuyên truyền và giám sát của các cơ quan liên quan đến quy trình nuôi chưa đồng bộ. Nguyên nhân:

- Chưa có quy trình quản lý cụ thể sản phẩm tổ yến của cơ quan thú y giám sát dịch bệnh cúm gia cầm để kiểm soát trong quá trình thu hoạch và vận chuyển tổ yến đến doanh nghiệp chế biến;

- Ngoại trừ các cơ sở lớn, đa số các cơ sở nuôi yến nhỏ lẻ chưa có sổ ghi chép nhật ký nuôi chim yến và thu hoạch tổ yến;

- Một số tổ yến thu mua không có địa chỉ rõ ràng hay không thuộc vùng nuôi chim yến hợp pháp, phù hợp với quy hoạch được UBND cấp tỉnh phê duyệt, cơ sở nuôi chim yến chưa đăng ký với cơ quan có thẩm quyền;

- Các quy trình dẫn dụ, nuôi yến, quy trình sơ chế còn khá thủ công, lạc hậu.

Năm là, kiểm soát chất lượng: Quy định của Chính phủ đã có tiêu chuẩn nhưng tỉnh thiếu quy trình hướng dẫn, giám sát liên quan đến chế biến để có sản phẩm chất lượng phục vụ cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Cụ thể:

- Một số sản phẩm chế biến từ yến do các đơn vị nhỏ lẻ sản xuất chưa đăng ký kinh doanh và chưa được Cục Thú y thẩm định, giám sát an toàn thực phẩm;
- Hầu hết sản phẩm chế biến từ tổ yến chưa đăng ký và được cấp phép của Tổng cục Hải quan Trung Quốc, chưa đáp ứng các yêu cầu về bao bì và ghi nhãn sản phẩm của Trung Quốc;
- Đa số các nhà yến tại Tiền Giang chưa có mã số định danh để truy xuất nguồn gốc;
- Một số các chủ nhà yến chưa được tập huấn cho về kiến thức quản lý, vận hành một nhà yến hiệu quả như tập huấn về ATTP, vệ sinh công nghiệp để đảm bảo cho nhà yến được vệ sinh sạch sẽ, an toàn cho người nuôi và sản phẩm tổ yến.

4. GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ

4.1. Giải pháp

Thứ nhất, giải pháp nâng cấp chất lượng sản phẩm tổ yến đồng thời đẩy mạnh xúc tiến xuất khẩu sẽ làm gia tăng giá trị kinh tế. Điều này cho thấy đầu tư nuôi chim yến mang lại lợi ích kinh tế cao. Do đó, tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp) cần gấp rút đưa vào quy hoạch và chương trình mục tiêu tăng số lượng nhà yến, tăng sản lượng mỗi năm, góp phần tăng GDP của tỉnh.

Thứ hai, giải pháp gia tăng các cơ sở dẫn dụ chim yến tại Tỉnh tăng diện tích tại các cơ sở có quy mô nhỏ hẹp. Số cơ sở vừa nuôi, vừa chế biến, vừa kinh doanh tổ yến còn khá hạn chế, cần tăng số cơ sở có hoạt động nuôi yến chuyên nghiệp.

Thứ ba, giải pháp hỗ trợ cho các hộ hay doanh nghiệp tăng vốn đầu tư cho các cơ sở dẫn dụ và chế biến tổ yến tại tỉnh chưa nhiều. Tỉnh cần có chính sách thu hút đầu tư hỗ trợ để phát triển lĩnh vực này. Địa phương nên chọn doanh nghiệp điển hình để đầu tư, xây dựng cơ sở điển hình để làm đầu tàu trong việc đầu tư nhà yến, chế biến tổ yến phục vụ cho tiêu dùng trong nước và đặc biệt xuất khẩu.

Thứ tư, giải pháp xây dựng quy trình dẫn dụ, nuôi chim yến đồng thời hướng dẫn, tuyên truyền và giám sát của các cơ quan liên quan đến quy trình nuôi cần đồng bộ. Cụ thể xây dựng quy trình quản lý cụ thể sản phẩm tổ yến của cơ quan Thú y về việc giám sát dịch bệnh, cúm gia cầm để kiểm soát trong quá trình từ cơ sở thu hoạch, vận chuyển đến cơ sở chế biến tổ yến; hướng dẫn các cơ sở nuôi yến mở sổ sách ghi chép nhật ký nuôi chim yến và thu hoạch tổ yến. Hướng dẫn cơ sở kinh doanh thu mua về việc ghi chép địa chỉ nguồn gốc rõ ràng thuộc vùng nuôi chim yến hợp pháp, phù hợp với quy hoạch được UBND cấp tỉnh phê duyệt. Rà soát các cơ sở nuôi chim yến chưa đăng ký với cơ quan có thẩm quyền.

Thứ năm, giải pháp kiểm soát chất lượng: Tỉnh cấp thiết xây dựng quy trình hướng dẫn, giám sát cơ sở chế biến sản phẩm tổ yến nhằm đạt được chất lượng sản phẩm phục vụ cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Cụ thể:

- Yêu cầu tất cả các cơ sở phải đăng ký kinh doanh, đăng ký Cục Thú y thẩm định, giám sát an toàn thực phẩm;
- Hướng dẫn doanh nghiệp xin giấy phép của Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC), sản phẩm đáp ứng các yêu cầu về bao bì và ghi nhãn sản phẩm của Trung Quốc;
- Đăng ký mã số các nhà yến, mã số định danh để truy xuất nguồn gốc;
- Tập huấn, đào tạo cho các chủ nhà yến về kiến thức quản lý, vận hành nhà yến hiệu quả như tập huấn về ATTP, vệ sinh công nghiệp để đảm bảo cho nhà yến được vệ sinh sạch sẽ, an toàn cho người nuôi và sản phẩm tổ yến.

4.2. Kiến nghị

Để nâng cao năng lực cạnh tranh và tiếp cận thị trường, các hộ kinh doanh hay doanh nghiệp ngành yến, tỉnh cần tập trung vào bốn mục tiêu then chốt: (i) Tổ chức sản xuất và quản lý theo chuỗi giá trị khép kín; (ii) Quy hoạch vùng nuôi và thực hiện truy xuất nguồn gốc thông qua mã định danh; (iii) Đảm bảo an toàn dịch bệnh cho cơ sở nuôi và sản phẩm; (iv) Xây dựng hệ thống kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt từ khâu thu hoạch đến khâu đóng gói. Việc đầu tư công nghệ, trang thiết bị cần đạt các chứng chỉ quốc tế (như HACCP, ISO).

Về xây dựng thương hiệu, các cơ sở kinh doanh, doanh nghiệp ngành yến cần chủ động quảng bá hình ảnh sản phẩm yến sào Việt Nam chất lượng cao trên thị trường Trung Quốc nhằm đối phó với tình trạng hàng giả. Các chiến lược hiệu quả có thể bao gồm sử dụng kênh trực tuyến (website, mạng xã hội, KOLs), triển khai chiến dịch marketing theo chủ đề hoặc mùa vụ, và tham gia các hội chợ thương mại để giới thiệu sản phẩm.

Cuối cùng, để thâm nhập sâu vào các thị trường thế giới, đặc biệt thị trường đông dân và ưa thích sản phẩm từ tổ yến như Trung Quốc, các doanh nghiệp ngành yến Việt Nam cần nghiên cứu kỹ thị hiếu và văn hóa tiêu dùng để phát triển sản phẩm đa dạng (yến thô, tinh chế, chế biến sẵn). Việc thiết lập kênh phân phối linh hoạt, từ đại lý đến các nhà phân phối lớn, kết hợp với bán hàng trên các sàn thương mại điện tử (Tmall, JD.com) là hết sức cần thiết. Đồng thời, hợp tác với các đơn vị logistics uy tín sẽ giúp giảm thiểu rủi ro và chi phí vận chuyển cho mặt hàng có giá trị cao này.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này đã được thực hiện dưới sự hỗ trợ kinh phí của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp) trong phạm vi đề tài “Giải pháp đẩy mạnh xúc tiến xuất khẩu chính ngạch sản phẩm tổ yến của tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp) sang thị trường Trung Quốc” do Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam & Tổng cục Hải quan Trung Quốc - Nghị định thư về yêu cầu kiểm dịch, kiểm tra và vệ sinh thú y đối với tổ yến xuất khẩu từ Việt Nam sang Trung Quốc, 2022. <https://hiephoiyensao.vn/>
2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam & Tổng cục Hải quan Trung Quốc - Nghị định thư mở rộng về xuất khẩu tổ yến sang thị trường Trung Quốc, 2025. Truy cập từ <https://www.mofcom.gov.cn/>
3. Duy Sang - Nghiên cứu giải pháp phát triển bền vững nghề nuôi yến tại TP.HCM. Thông tin chuyên đề Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Số 12/2022, Trung tâm Thông tin và Thông kê Khoa học và Công nghệ, 2022.
4. Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP về việc hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi. Hà Nội, 2020. <https://vanban.chinhphu.vn/>
5. Hội đồng Nhân dân tỉnh Tiền Giang Khóa IX - Kỳ họp thứ 14 thông qua và đã ban hành Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 10/12/2020.

ABSTRACT

SOLUTIONS TO PROMOTE THE EXPORT OF BIRD'S NEST PRODUCTS FROM TIEN GIANG TO THE CHINESE MARKET

Nguyen Xuan Hoan¹, Tran Phuoc^{1*}

Dang Van Tuan², Nguyen Bich Chau¹, Nguyen Thi Anh Thu¹

¹*Ho Chi Minh City University of Industry and Trade*

²*Dong Thap Department of Industry and Trade*

*Email: phuoc@huit.edu.vn

In Vietnam, during the period 2017-2022, the swiftlet farming experienced strong growth, with the number of houses increasing from 8,300 to 23,665. The signing of the Protocol between Vietnam and China in November 2022, allowing the official export of bird's nests, has opened up significant opportunities for Vietnam's bird's nest industry. The Chinese market is highly promising for Vietnam's bird's nest exports, but it also poses challenges because this market has stringent requirements for quality and traceability. Tien Giang (now part of Dong Thap province) is a province in the Mekong Delta region that has seen strong development in swiftlet farming and processing of bird's nest products in recent years. Our survey conducted from October to November 2024 with 94 entities involved in farming, processing, and trading bird's nest in the locality showed that the current bird's nest industry mainly operates on a small scale, with low investment capital, a lack of stable processes, and many potential risks regarding quality and consumption, primarily domestically or through unofficial export channels. The research team analyzed the current situation and proposed five groups of solutions to promote the official export of swiftlet nests from Tien Giang to China, and also to serve as a basis for guiding sustainable development policies for the bird's nest industry throughout the new Dong Thap province in the future.

Keywords: Bird's nest products, promotional solutions, official export.